

MẠNG THÔNG TIN TRƯỜNG ĐHDL VĂN LANG MỘT NĂM THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

TS. Hoàng Hồng Hà- ThS. Lê Viết Thắng

A. Xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống mạng

Hạ tầng kỹ thuật

Cuối năm 2003, nhà trường đã lập kế hoạch xây dựng phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho đào tạo và điều hành. Đến nay, hệ thống này đã đạt được những kết quả nhất định.

- Hoàn tất thi công lắp đặt trên 15.000m dây mạng tại 2 cơ sở. Hệ thống dây đảm bảo cho băng thông có thể lên đến Gigabit.

- Đặt 236 điểm kết nối đầu cuối tại các Khoa, Phòng, Ban và phòng học để phục vụ việc sử dụng các dịch vụ của hệ thống (không bao gồm các phòng máy thực hành).

- Hệ thống cáp quang thuê bao của Viettel đã nối kết 2 cơ sở với băng thông 2 Mb/s

- Cung cấp dịch vụ Internet thông qua 5 cổng ADSL (3 ở CS1 và 2 ở CS2).

Các thiết bị quản trị mạng

Khả năng của các thiết bị kết nối mạng đã lắp đặt cao gấp 3 lần nhu cầu hiện nay. Cho phép nâng cấp lên Gigabit cho các đường truyền trực chính.

Hiện nay hệ thống đang sử dụng 10 máy chủ hoạt động ổn định, quản lý các dịch vụ cụ thể:

- 2 máy chủ cho dịch vụ DHCP và DNS tại 2 cơ sở
- 2 máy chủ dành cho dịch vụ Internet

tại 2 cơ sở

- 1 máy chủ cho dịch vụ E-mail
- 1 máy chủ của dịch vụ WEB và FTP
- 1 máy chủ dành cho E-learning

(Nhật bản)

- 1 máy chủ của dịch vụ quản lý Internet cho phòng 702B CS1

- 2 máy chủ làm Gateway cho nhánh mạng.

Trang thiết bị đầu cuối

Khi bắt đầu dự án, do máy tính tại các Khoa, Phòng, Ban không đồng bộ, nhiều máy tốc độ chậm nên việc đầu tiên là các tổ kỹ thuật và các chuyên viên mạng đã nỗ lực nâng cấp, phục hồi các máy tính và chuyển đổi mục đích sử dụng cho phù hợp với cấu hình yêu cầu của mạng. Ngoài ra, nhà trường đã đầu tư thêm các máy tính Compaq cho các đơn vị, phù hợp với nhu cầu sử dụng và chi phí rẻ.

Để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin trên hệ thống mạng, nhà trường đã đầu tư 10 máy tính xách tay cho các Khoa trong trường, nâng cấp và xây mới 8 phòng thực hành với tổng số 268 máy. Ngoài ra, tại cơ sở 1 hiện nay có 92 máy tính, cơ sở 2 hiện có 30 máy tính ở các Khoa, Phòng, Ban, Thư viện.

Sử dụng các dịch vụ thông tin

Dịch vụ truy cập Internet hiện nay đang được khai thác với mức độ gia tăng đáng kể, với 5 cổng ADSL luôn cung cấp tối

đa băng thông và giữa hai cơ sở có sự chia sẻ dung lượng của dịch vụ này. Thông số kết nối như sau:

- Lượng máy kết nối đồng thời vào dịch vụ Internet của toàn trường: Cơ sở 1 trung bình 180 máy/ cao điểm 260 máy, Cơ sở 2 trung bình 60 máy/ cao điểm 110 máy.

- Dung lượng tải xuống trung bình hàng ngày của toàn trường là 4 Gb.

Hệ thống E-mail hiện đang là công cụ chính phục vụ điều hành và trao đổi thông tin của Nhà trường. Hoạt động của hệ thống có thể được hình dung qua một vài con số thống kê như sau: Cung cấp 7986 hộp thư E-mail cho tất cả sinh viên trong Trường. Mở cổng E-mail quốc tế cho các đơn vị trong Trường theo domain <Tên>@vanlanguni.edu.vn. Số lượng thư được trao đổi trên 150 E-mail/ ngày. Đây là một dịch vụ quan trọng trong hoạt động của nhà trường, cần được bảo vệ và phát triển.

Dịch vụ e-learning hiện đang hoạt động, đã tổ chức học cho các sinh viên khoa CNTT. Tiến đến sẽ xây dựng một số môn học của Khoa CNTT trên hệ thống mở này.

Dịch vụ Web của nhà trường phát triển rất phong phú, đa dạng. Hình thành cổng thông tin hỗ trợ kỹ thuật thuận tiện cho việc cập nhật và quản lý Web.

B. Xây dựng nội dung

Quá trình định hình và phát triển

Ngày 27/6/2004, nhân sự kiện “Ngày hội việc làm sinh viên Văn Lang”, website Văn Lang được mở tại địa chỉ: <http://www.vanlanguni.edu.vn/>

(Mạng nội bộ) và <http://www.dhdvlang.edu.vn/> (Mạng Internet). Website do cán bộ, sinh viên của trường tự thiết kế, gồm các trang tĩnh và Mạng việc làm.

Tháng 7/2004, trang Tuyển sinh được mở. Cơ sở dữ liệu đầu tiên được xây dựng. Danh sách và điểm thi tuyển sinh của thí sinh đăng ký vào trường đã được truy xuất trực tiếp trên web. Website được định hướng chuyển thành các trang động, với cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc cập nhật và truy xuất một cách dễ dàng.

Tháng 8/2004, phần Tin tức được tổ chức thành cơ sở dữ liệu. Các trang Quản trị được thành lập. Quy trình nhập tin, biên tập và duyệt tin được tổ chức phân cấp cụ thể.

Tháng 9/2004, hệ thống cộng tác viên được mở rộng đến cán bộ, giảng viên và sinh viên các khoa trong trường.

Tháng 10/2004, kế hoạch học tập năm học được cập nhật. Cơ sở dữ liệu chứa thời khoá biểu được xây dựng.

Tháng 11/2004, phòng máy tính 702B tại CS1 dành cho sinh viên truy cập được hoàn thành và đưa vào sử dụng, gồm 60 máy. Chương trình đào tạo được cập nhật, các đề cương chi tiết, bài đọc, bài giảng được đưa vào mạng. Tuy nhiên, phần này vẫn được tổ chức thành các trang tĩnh.

Tháng 12/2004, cơ sở dữ liệu chứa Lịch thi Học kỳ được xây dựng, trở thành **một thành tố quan trọng** góp phần chấn chỉnh nền nếp thi cử của trường.

Theo hướng đó, Tháng 1/2005, cơ sở dữ liệu chứa điểm thi Học kỳ của sinh viên được xây dựng. Điểm thi được truy xuất, đáp án của một số môn thi được cập nhật.

Tháng 2/2005, giao diện của website (nội bộ) được đổi mới. Các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên cùng với Nội san Khoa học và Đào tạo được cập nhật.

Tháng 3/ 2005, cơ sở dữ liệu đào tạo được xây dựng.

Tháng 4/2005, 80% đề cương chi tiết các môn học đã được nhập vào cơ sở dữ liệu. Các bài đọc, bài giảng, bài tập... tiếp tục được nhập vào CSDL.

Tháng 5/2005, cơ sở dữ liệu chứa các thông tin tốt nghiệp của sinh viên được xây dựng. Thông tin tốt nghiệp được truy xuất cá nhân, chi tiết, đầy đủ. CSDL và quy trình tổ chức quản lý thông tin về giảng viên hoàn thành. Giao diện của website (Internet) được đổi mới. Cả 2 trang đều được tổ chức CSDL.

Trong suốt thời gian trên, các thông tin hình ảnh về hoạt động của trường liên tục được biên soạn và đưa vào mạng. Mạng "Thông tin về trường" khá quan trọng và, ban đầu, đã là một nỗi e ngại lớn đối với những người thực hiện. Một tờ báo địa phương có địa bàn khai thác tin tính bằng hàng trăm ha, nhưng bản thân tờ báo vẫn mang tính chất địa phương, và độc giả chỉ đọc lướt qua có một lần là đã hết. Tổng cộng diện tích địa lý của trường ĐHDL Văn Lang chỉ khoảng 20.000 m², với 7500 sinh viên và hơn 200 cán bộ thường xuyên làm việc tại trường – quá ít nguyên liệu cho một tờ báo, thậm chí là một tờ báo trường. Bắt tay vào khảo sát những website của các trường đại học khác của Việt Nam, thường thấy phổ biến tình trạng sống nhờ vào việc sao chép tin của các báo khác trong nước và ngoài nước, tải nội dung của các

diễn đàn, các chuyên mục từ các website khác trên mạng Internet.

Trong suốt gần một năm qua, website Văn Lang chỉ đăng tải các thông tin về trường, do chính đội ngũ cộng tác viên là các cán bộ giảng viên và các sinh viên viết. Với 2 lượt cập nhật tin tức/ tuần, tính đến ngày 26/5/2005, 242 tin, bài đã được cập nhật. Trung bình 1,3 ngày/1tin, kể cả thứ bảy, chủ nhật và lễ tết. Có những đợt hoạt động của trường, lực lượng cộng tác viên của TT không đủ để đáp ứng yêu cầu đưa tin, viết bài. Quả là một điều bất ngờ. Một trong những người làm việc lâu năm tại trường đã phát biểu: "Đó là bởi vì bản thân nền hoạt động của trường đã tốt, vì thế có nhiều thứ để khai thác". Nhận xét ngắn gọn, nhưng đáng để suy nghĩ.

Tổ chức và khai thác

Lực lượng sản xuất nội dung của Mạng thông tin là toàn thể sinh viên, cán bộ và giảng viên của nhà trường. Đây cũng đồng thời là những người khai thác và sử dụng mạng.

Lực lượng chủ yếu, ban đầu, là một số cán bộ và sinh viên từ các bộ phận khác nhau trong trường: Nhóm 8 chuyên viên đã đề xuất, theo dõi và kiểm tra việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật Mạng từ những ngày đầu; Ban chuyên trách thông tin (tổ chức tiền thân của Trung tâm Thông tin) gồm 1 giảng viên cơ hữu, 1 cán bộ của Phòng Đối ngoại, 1 cán bộ của Phòng PVHĐ2, 6 sinh viên Khoa Công nghệ thông tin, 2 sinh

viên khoa Ngoại ngữ, đã tham gia cập nhật thông tin, xây dựng website từ tháng 6/2004.

Tháng 1/2005, Trung tâm Thông tin được thành lập. Hiện nay, TT có tổng cộng 9 thành viên (gồm cả tư vấn kỹ thuật) làm việc thường xuyên, ngoài ra có lực lượng cộng tác viên không thường xuyên. TT đang trong thời kỳ xây dựng tổ chức nhân sự.

Sản phẩm của TT đang được khai thác. Số lượt truy cập website, tính đến ngày 26/5, là 181.642 lượt (Mạng nội bộ) và 82.756 lượt (Internet). Nhiều giảng viên đã sử dụng mạng trong khi giảng bài tại lớp. Tháng 4/2005, số lượt và dung lượng truy cập đã tăng quá mức đầu tư ban đầu, dẫn đến tình trạng tốc độ truy cập chậm, những tập tin có dung lượng lớn bị chặn download vì lý do băng thông. Sự cố này được khắc phục trong tháng 5/2005 bằng cách tăng thêm đường truyền, đảm bảo nhu cầu và tốc độ sử dụng mạng của sinh viên, cán bộ, giảng viên.

Tại CS1, phòng truy cập dành cho

sinh viên hoạt động từ 8h sáng đến 18h chiều, từ thứ 2 đến thứ 7. Số lượng sinh viên đến phòng truy cập khá đông, có những thời điểm hết máy. Quản lý phòng này chỉ có một nhân viên, còn lại là 6 sinh viên làm việc bán thời gian. Phòng máy được quản lý chặt chẽ về nội dung truy cập.

Một năm qua, Mạng thông tin được sự động viên, hỗ trợ và chỉ đạo rất sát, rất kịp thời của Ban Giám hiệu. Đó là thuận lợi căn bản để xây dựng được hệ thống như ngày hôm nay.

Trong thời gian tới, Mạng thông tin còn nhiều nhiệm vụ. Đồng thời, khi đã đi vào đời sống tập thể, đã được “xã hội hóa”, Mạng đồng thời phải góp phần xây dựng nếp sống văn hoá học đường và phẩm chất nhân văn cho những con người của Văn Lang, những khó khăn sẽ tăng lên gấp nhiều lần, kể cả những khó khăn chưa thể lường trước. Cán bộ, nhân viên và cộng tác viên của Trung tâm tin rằng, với thuận lợi cơ bản nói trên, và niềm vui của những người có sản phẩm được người sử dụng chấp nhận, Mạng thông tin sẽ ngày càng

TS. Hoàng Hồng Hà, Giám đốc TT. Thông tin
ThS. Lê Viết Thắng, Phó trưởng phòng Đối ngoại,
tư vấn Kỹ thuật TT Thông tin.